**ĐẶT VẤN ĐỀ:**

* Giáo dục mầm non là giai đoạn đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là bộ phận quan trọng trong sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ thành những con người có ích, thành những con người mới.
* Trong những năm gần đây chương trình giáo dục trẻ mầm non đặc biệt coi trọng việc tổ chức các hoạt động phù hợp sự phát triển của từng cá nhân trẻ. Tạo điều kiện cho giáo viên phát huy khả năng sáng tạo trong việc lựa chọn và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ một cách linh hoạt, thực hiện phương châm “Học mà chơi - Chơi mà học” Đáp ứng mục tiêu phát triển của trẻ một cách toàn diện về mọi mặt.
* Trong quá trình phát triển toàn diện nhân cách, ngôn ngữ có vai trò là một phương tiện hình thành và phát triển nhận thức của trẻ về thế giới xung quanh. Ngôn ngữ giúp trẻ tìm hiểu, khám phá và nhận thức về môi trường xung quanh, thông qua cử chỉ và lời nói của người lớn trẻ làm quen với các sự vật, hiện tượng có trong môi trường xung quanh. Nhờ có ngôn ngữ trẻ nhận biết ngày càng nhiều các sự vật, hiện tượng mà trẻ được tiếp xúc trong cuộc sống hàng ngày.
* Đối với trẻ mầm non nói chung và trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi nói riêng, chúng ta cần phải giúp trẻ phát triển mở rộng các từ loại trong các từ, biết sử dụng nhiều loại câu, bằng cách thường xuyên trò chuyện với trẻ về những sự vật, sự việc trẻ nhìn thấy trong sinh hoạt hàng ngày, nói cho trẻ biết các từ biểu thị về các đặc điểm, tính chất, công dụng của chúng. Cho trẻ xem tranh, kể cho trẻ nghe các câu chuyện đơn giản qua tranh. Đặt các câu hỏi cho trẻ giúp trẻ biết kể chuyện theo tranh bằng ngôn ngữ của trẻ. Chính vì vậy nên tôi xin trình bày một số kinh nghiệm “Phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi thông qua giờ kể chuyện”.
1. **GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ:**
2. ***Nội dung vấn đề nghiên cứu:***
	1. ***Vai trò của ngôn ngữ đối với việc phát triển toàn diện của trẻ:***
* Ngôn ngữ là phương tiện nhận thức thế giới xung quanh, là cơ sở mọi sự suy nghĩ, là công cụ tư duy.
* Thông qua ngôn ngữ trẻ nhận thức thế giới xung quanh chính xác, rõ ràng và sâu rộng. Ngôn ngữ giúp trẻ tích cực, sang tạo trong hoạt động trí tuệ do vậy việc phát triển trí tuệ không thể tách rời với việc phát triển ngôn ngữ.
	1. ***Vai trò của ngôn ngữ đối với việc giáo dục đạo đức:***
* Thông qua ngôn ngữ trẻ biết những gì nên, không nên…, qua đó rèn luyện những phẩm chất đạo đức tốt ở trẻ, dần dần hình thành ở trẻ những khái niệm ban đầu về đạo đức (ngoan – hư, tốt – xấu).
* Ngôn ngữ có tác dụng to lớn trong việc hình thành phẩm chất đạo đức ở trẻ.
	1. ***Vai trò của ngôn ngữ đối với việc giáo dục thẩm mỹ:***
* Thông qua ngôn ngữ văn học trẻ cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ, cái đẹp trong hành vi, cái đẹp trong cuộc sống. Có thể khẳng định rằng ngôn ngữ đã góp phần không nhỏ vào quá trình giáo dục cho trẻ những tình cảm thẩm mĩ cao đẹp.
	1. ***Vai trò của ngôn ngữ đối với việc phát triển thể lực:***
* Để phát triển thể lực cho trẻ cần kết hợp nhiều phương pháp khác nhau trong đó ngôn ngữ đóng vai trò quan trọng đáng kể. Trong các hoạt động góp phần phát triển thể lực như các trò chơi vận động, các giờ thể dục, trong chế độ ăn, … Giáo viên đều cần dùng đến ngôn ngữ để hướng dẫn trẻ thực hiện tốt những yêu cầu cần đạt.
* Hoạt động nói năng liên quan đến các cơ quan hô hấp: thính giác, bộ máy phát âm, …quá trình phát âm là quá trình rèn luyện bộ máy cấu âm, rèn luyện phổi, khí quản và các bộ phận khác của cơ thể.
1. **Thực trạng phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 24 tháng đến 36 tháng tuổi thông qua giờ kể chuyện ở trường mầm non:**
	1. ***Thực trạng chung:***
* Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các môn học, các hoạt động trong trường mầm non là một vệc làm vô cùng quan trọng. Trong những năm qua giáo viên mầm non đã đầu tư vào bài dạy, các hoạt động một cách tích cực. Song đối với việc thực hiện chương trình nhà trẻ vẫn còn nhiều lúng túng nhất là độ tuổi 24 - 36 tháng giáo viên vẫn còn xem nhẹ việc tạo cơ hội cho trẻ được hoạt động, giao tiếp để phát triển ngôn ngữ. Có đầu tư vào bài dạy, nhưng phương pháp và biện pháp để cho trẻ được tham gia vào các hoạt động ngôn ngữ là rất ít. Khi tổ chức giờ kể chuyện cho trẻ môn học mà cô có thể khai thác nhiều biện pháp giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, giáo viên chưa biết linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ hệ thống câu hỏi đàm thoại, giáo viên đưa ra hầu như toàn câu hỏi đóng, trẻ không thể tư duy và ít sử dụng hệ thống câu đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ, từ đó dẫn đến việc trẻ hay nói cộc lốc, thiếu lễ phép nếu giáo viên không kịp thời uốn nắn cho trẻ.
* Từ thực tế trên nên tôi mạnh dạn đưa ra “Một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi thông qua giờ kể chuyện”.
	1. ***Kết quả, hiệu quả của thực trạng trên:***
* Giáo viên chưa chú ý luyện câu, từ cho trẻ, nhiều trẻ nói thiếu, nói lặp cô không kịp thời điều chỉnh và sửa sai.
* Quá trình tổ chức giờ học cô chưa chú ý đến hệ thống câu hỏi để giúp trẻ được tư duy và phát triển ngôn ngữ.
* Đối với trẻ thì hệ thống ngôn ngữ không được mở rộng do cô đưa hệ thống câu hỏi đóng, trẻ hay nói câu thiếu các thành phần.
* Khả năng lĩnh hội thông tin của trẻ rất hạn chế nếu cô truyền đạt một câu dài hoặc một sự việc có nội dung truyền tải nhiều.
1. **Biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi thông qua giờ kể chuyện:**
* Thời gian đầu năm học trẻ mới bắt đầu đến trường chưa quen với môi trường mới và phải xa bố mẹ, người thân trong gia đình nên trẻ đang còn hay khóc và chưa chịu học, chịu chơi. Vì thế việc cho trẻ phát triển vốn từ đang còn hạn chế.

Kết quả khảo sát chất lượng đầu năm học 2019 - 2020 tại trường mầm non Gia Thượng tôi đang công tác như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  Xếp loạiTổng số trẻ | Tốt | Khá | Trung Bình | Yếu |
| Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| 20 | 4 | 20 | 6 | 30 | 4 | 20 | 6 | 30 |

* Với trẻ 24 - 36 tháng tuổi rất thích nghe kể chuyện và rất hứng thú với hoạt động này. Chính vì vậy mà tôi muốn thông qua giờ kể chuyện để phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Cụ thể các biện pháp thực hiện như sau:
* *Biện pháp 1:*
* Nghiên cứu kĩ yêu cầu của giờ kể chuyện kể cả về kiến thức, kĩ năng và giáo dục đạo đức. Từ đó đưa ra phương pháp, hệ thống câu hỏi, đồ dùng phục vụ giờ dạy đạt hiệu quả cao.

***Ví dụ:*** Mục đích yêu cầu của giờ kể chuyện “Cây táo”

\* Về kiến thức:

- Trẻ biết tên câu chuyện, biết tên nhân vật và hành động của các nhân vật trong chuyện.

- Đọc được các từ: “ông”, “bé”, “gà trống”, “mặt trời”, “bươm bướm”, “sưởi nắng”, “bật ra”.

- Biết lắng nghe và trả lời các câu hỏi của cô.

\* Về kĩ năng:

- Trẻ nhận biết và phân biệt được quả to, quả nhỏ.

- Nhận biết và phân được ba màu: đỏ, vàng, xanh và đọc chính xác các từ: “màu đỏ”, “màu vàng”, “màu xanh”.

\* Về giáo dục.

- Trẻ biết “Ăn quả nhớ phải nhớ ơn người trồng cây”

- Biết lợi ích của việc ăn quả: Cung cấp vitamin và khoáng chất.

- Biết giữ gìn vệ sinh rửa quả, rữa tay trước khi ăn, Biết bỏ hạt và thùng rác,

- Biết chăm sóc bảo vệ cây (Tưới nước, bắt sâu không vặt lá, bẻ cành).

* *Biện pháp 2*: Chuẩn bị giáo án.
* Giáo án cho giờ kể chuyện phải soạn một cách chu đáo, đầy đủ các bước, đảm bảo nội dung với hệ thống câu hỏi mở và nội dung tích hợp phù hợp.
* Giáo án phải trình bày sạch sẽ, khoa học.

***Ví dụ:***

I. Mục đích yêu cầu.

\* Kiến thức.

\* Kĩ năng.

\* Giáo dục.

II. Chuẩn bị.

III. Trình tự tiến hành.

Hoạt động 1.

Hoạt động 2.

Hoạt động 3

..................

Hệ thống câu hỏi phải phù hợp với độ tuổi, kích thích trẻ nhận biết, phân biệt sự vật hiện tượng tình huống mà trẻ đang trực tiếp tri giác.

* *Biện pháp 3:* Chuẩn bị đồ dùng.
* Để giờ kể chuyệnđạt hiệu quả cao thì đồ dùng phục vụ giờ dạy phải đảm bảo
* Đồ dùng phải đẹp, màu sắc phù hợp đảm bảo tính an toàn (Không có cạnh sắc nhọn) và vệ sinh cho trẻ (Không có bụi bẩn).
* Nếu là tranh vẽ phải đẹp, phù hợp với câu chuyện, phía dưới có chữ to giúp cho việc phát triển từ của trẻ được thuận lợi.
* Đồ vật thật có liên quan đến câu chuyện.

***Ví dụ:*** Trong câu chuyện “Cây táo”.

- Chuẩn bị:

Quả táo xanh, quả táo vàng, phải to, tròn, đẹp, màu sắc rõ nét, với nhiều kích thước khác nhau.Cành táo phải nhiều lá, nhiều quả, được cắm vào một chậu đẹp.

Tranh vẽ phải đẹp và sinh động, kích thước phù hợp không được to hoặc nhỏ quá.

Sa bàn: Thấp có cây táo, ông, bé, gà trống, bươm bướm, mặt trời. Các nhân vật này có gắn que để điều khiển được.

* *Biện pháp 4:* Nội dung tích hợp.
* Sau khi xác định được mục đích yêu cầu của giờ kể chuyện. Tôi suy nghĩ để tích hợp các môn học khác vào giờ kể chuyện sao cho hợp lý, logic phù hợp với giờ học.

***Ví dụ:*** Trong câu chuyện cây táo tôi có thể tích hợp thêm các môn:

- Nhận biết tập nói; phát triển Vận động; Âm nhạc; Dinh dưỡng và vệ sinh chăm sóc.

* *Biện pháp 5.* Mọi lúc, mọi nơi.
* Cho trẻ xem tranh liên quan đến câu chuyện.

***Ví dụ:*** Cho trẻ quan sát và tiếp xúc với cây táo, quả táo.

Nói chuyện âu yếm, trò chuyện đàm thoại cùng với trẻ.

* *Biện pháp 6:* Tiến trình hoạt động.
* Để có một giờ dạy tốt trước hết phải rèn luyện cho trẻ nề nếp trong học tập đó là cơ sở ban đầu hỗ trợ cho giờ dạy đạt kết quả cao. Trong lớp học tôi chia ra từng tổ, trong mỗi tổ đều có các cháu có khả năng tiếp thu bài khác nhau: Giỏi có, khá có, trung bình và yếu cũng có. Đối với những cháu khuyết tật như khiếm thị, khiếm thính tôi sắp xếp cho trẻ ngồi ở gần cô, thuận lợi cho việc nghe, nhìn của trẻ.
* Để phát triển ngôn ngữ cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi trong giờ kể chuyện đạt kết quả cao tôi đã tiến hành như sau:
* *Hoạt động 1:* Gây hứng thú cho trẻ:
* Bằng các thủ thuật: Câu đố, thơ, bài hát, bài vận động có nội dung thích hợp tôi nhẹ nhàng gây hứng thú cho trẻ tập trung vào giờ kể chuyện.

***Ví dụ:*** Trong giờ kể chuyện “Cây táo” tôi cho trẻ vận động bài “Cây cao – cây thấp”

Động tác 1. Cây cao (Trẻ kiễng chân, hai tay giơ cao)

Động tác 2. Hái hoa (Trẻ guộn tay đưa xuống dưới)

Động tác 3. Cây thấp (Trẻ ngồi xuống, tay buông xuôi)

 Trẻ vận động xong, tôi cho trẻ xếp hàng ngồi xuống theo hình chữ U.

* *Hoạt động 2:* Nội dung chính:

Trong giờ kể chuyện tôi luôn luôn chú ý cho trẻ đọc và phát triển từ, chú ý sửa sai cho trẻ khi trẻ đọc chưa đúng, khi đó theo tôi thì có thể thực hiện như sau:

+ Cô kể cho trẻ nghe toàn bộ câu chuyện lần 1 bằng cử chỉ, điệu bộ.

+ Sau đó cô kể cho trẻ nghe câu chuyện lần 2 bằng tranh minh hoạ.

***Ví dụ:*** Trong chuyện cây táo

- Cô vừa kể cho các con nghe chuyện gì nhỉ? (Trẻ trả lời “Chuyện Cây táo ạ)

- Trong chuyện có những nhân vật nào? (Ông, bé, gà trống, bươm bướm và Mặt trời).

- Ai trồng cây táo? (ông). Cô cho trẻ đọc từ “ông”.

- Ai tưới nước cho cây táo? (Em bé). Cô cho trẻ đọc từ “Em bé”.

- Con gì đến động viên cây mà nó gáy “ò ó o”? (Con gà trống). Cô cho trẻ đọc từ “con gà trống”.

- Cả con gì đến động viên cây nữa? (con bươm bướm). Cô cho trẻ đọc từ “bươm bướm”.

+ Sau đó tôi giảng nội dung câu chuyện, giải thích các từ khó và cho trẻ đọc các từ khó.

* *Hoạt động 3:* Kết thúc giờ học.

Bằng nhiều cách khác nhau tôi cho trẻ kết thúc giờ học một cách nhẹ nhàng thoải mái.

***Ví dụ:*** Kết thúc giờ học tôi cho trẻ tôi cho trẻ cùng hát bài “Đố quả” và cho trẻ thăm vườn cây ăn quả.

Trong các giờ kể chuyện tôi cho trẻ tự kể lại câu chuyện mà trẻ đã được học.

* *Kết luận.*

- Áp dụng những kinh nghiệm giảng dạy như trên đối với môn kể chuyện. Qua các giờ học tôi thấy các cháu rất hứng thú, rất thích nghe kể chuyện. Thông qua đó mà việc phát triển ngôn ngữ đạt hiệu quả cao.

- Trong khi nghe kể chuyện, kể lại chuyện và trả lời các câu hỏi của cô. Vốn từ của trẻ được tăng lên rất nhiều đồng thời trẻ biết sử dụng các loại câu phong phú và đa dạng.

1. ***Hiệu quả SKKN:***
	1. ***Kết quả nghiên cứu:***
* Áp dụng những kinh nghiệm giảng dạy như trên đối với môn kể chuyện. Qua các giờ học tôi thấy các cháu rất hứng thú, rất thích nghe kể chuyện. Thông qua đó mà việc phát triển ngôn ngữ đạt hiệu quả cao.

Sau một năm áp dụng phương pháp mới này kết quả giảng dạy của tôi đã được nâng lên rõ rệt, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  Xếp loạiTổng số trẻ | Tốt | Khá | Trung Bình | Yếu |
| Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| 20 | 9 | 45 | 8 | 40 | 3 | 15 | 0 | 0 |

* Trước đây khi tôi chưa sử dụng phương pháp này thì số trẻ số trẻ đạt như sau:

+ Số trẻ xếp loại tốt là 4 chiếm 20%

+ Số trẻ xếp loại khá là 6 chiếm 30%

+ Số trẻ xếp loại trung bình là 4 chiếm 20%

+ Số trẻ xếp loại yếu là 6 chiếm 30%

* Sau khi áp dụng “phương pháp cho trẻ phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện” số trẻ tốt và khá đã tăng lên, số trẻ trung bình, yếu đã giảm xuống một cách rõ rệt cụ thể như sau.

+ Số trẻ xếp loại tốt là 9 chiếm 45%: Đã tăng lên 25% so với trước

+ Số trẻ xếp loại khá là 8 chiếm 40%: Đã tăng lên 10% so với trước

+ Số trẻ xếp loại trung bình là 3 chiếm 15%: Đã giảm xuống 5% so với trước

+ Không còn trẻ yếu, kém.

* Trẻ đạt loại tốt là những trẻ đã biết nghe hiểu lời nói, nghe nhắc lại các âm và các tiếng trong câu sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp thành thạo. Trẻ nói được câu đơn câu có 5 - 7 tiếng. Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. Nói to, đủ nghe, lễ phép.
* Trẻ xếp loại khá là những trẻ biết nghe hiểu lời nói, nghe nhắc lại các âm và các tiếng trong câu sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp thành thạo. Trẻ nói được câu có 4-5 tiếng.
* Trẻ xếp loại trung bình là những trẻ biết nghe hiểu lời nói. Nghe nhắc lại các âm các tiếng và các câu. Trẻ phát âm còn ngọng. Khi sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp. Trẻ chỉ nói được câu đơn câu có 2-3 tiếng.

***4.2. Bài học kinh nghiệm:***

* Muốn giúp trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi phát triển ngôn ngữ thông qua giờ kể chuyện tôi rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

1. Nắm vững đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của trẻ để có biện pháp giáo dục phù hợp. Vận dụng các biện pháp giáo dục mọi lúc, mọi nơi. Chú ý đến trẻ cá biệt, luôn tạo ra niềm tin, sự hứng thú cho trẻ.

2. Cần phát huy tính tích cực, thu hút sự chú ý và tạo hứng thú cho trẻ bằng các thủ thuật như trò chơi, câu đố, thơ, hát, hò, vè....

3. Đầu tư thời gian để nghiên cứu kĩ đề tài để có các phương pháp dạy học cụ thể, phù hợp và đạt hiệu quả tốt nhất.

4. Trước khi thực hiện một đề tài phải chuẩn bị chu đáo đồ dùng trực quan cũng như gợi mở kiến thức cho trẻ.

1. **KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:**
	1. ***Kết luận:***
* Phát triển ngôn ngữ cho trẻ ở trường mầm non và đặc biệt là ở lứa tuổi nhà trẻ là vấn đề rất quan trọng và cần thiết. Mức độ phát triển ngôn ngữ của trẻ còn tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Tôi nhận thấy việc rèn luyện và phát triển ngôn ngữ cho trẻ là cả quá trình liên tục và có hệ thống đòi hỏi giáo viên phải kiên trì, bền bỉ, khắc phục khó khăn để tìm ra phương tiện, điều kiện cần thiết cho sự phát triển toàn diện của các cháu, hơn nữa cô giáo là người gương mẫu để trẻ noi theo.
* Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng đề tài trong quá trình giảng dạy tôi đã rút ra một số kết luận sau:
* Để đạt được hiệu quả tốt nhất cho việc phát triển ngôn ngữ của trẻ thông qua hoạt động kể chuyện, tôi đã sử dụng linh hoạt các biện pháp sau trong quá trình giảng dạy:
* Một là, sưu tầm làm đồ dùng đồ chơi.
* Hai là, sắp xếp tạo môi trường.
* Ba là, thay đổi hình thức giới thiệu bài gây hứng thú cho trẻ.
* Bốn là, trò chuyện để có giời kể chuyện hay.
* Năm là, khai thác kiến thức của các môn học khác hỗ trợ cho hoạt động kể chuyện.
* Sáu là, tổ chức ôn luyện ở mọi lúc mọi nơi.
* Bảy là, thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh.
* Trẻ độ tuổi 24 -36 tháng khi nghe kể chuyện rất mau quên, không ghi nhớ lâu, nên tôi phải tìm hiểu và đưa ra một số biện pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Để trẻ ghi nhớ lâu hơn về câu chuyện và hiểu nội dung câu chuyện.
	1. ***Kiến nghị:***
* Để thực hiện tốt đề tài này, tôi và những người làm công tác giáo dục trực tiếp giảng dạy ở những nơi có hoàn cảnh khó khăn, phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến tình hình học tập của các cháu. Để trẻ 24 - 36 tháng tuổi phát triển ngôn ngữ thông qua hoạt động kể chuyện ngày càng tốt hơn, hứng thú hơn, tôi rất mong các cấp lãnh đạo quan tâm nhiều hơn nữa trong việc bổ sung thêm thiết bị, đồ dùng để phục vụ cho hoạt động kể chuyện.
* Trong quá trình thực hiện đề tài này chắc chán không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong được sự đóng góp ý kiến của bạn đọc, các thầy cô giáo, các nhà quản lý giáo dục để đề tài này của tôi được hoàn thiện hơn và rút kinh nghiệm cho những lần sau và quá trình giảng dạy của bản thân sau này.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

1. **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1, Sách tâm lý trẻ tuổi mầm non.

2, Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi.

3, Các chuyên san về giáo dục mầm non; Báo Giáo dục và Thời đại.

4, Một số chuyên đề về giáo dục mầm non.

5, Mạng Internet.

Long Biên, ngày 15 tháng 03 năm 2020.

 Ký tên

Phan Thanh Xuân.